

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày: 18/7/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phú Minh Thông
2. Bà Võ Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 26/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 530/2022/HSST-QĐXX ngày 29/6/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày 16/6/2003; tại: tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Mã hóa; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L; và bà: Trương Kim B; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03/3/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật T sản” (Bản án số 126/2020/HSPT, ngày 01/9/2021 chấp hành xong án phạt tù, thời điểm phạm tội 15 tuổi 08 tháng); bị bắt, tạm giam ngày: 21/01/2022. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Mai Anh T2, sinh năm 2000, địa chỉ: Mã hóa. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1975. (Vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Quang T3, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào lúc 13 giờ 50 phút ngày 21/01/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59C2-172.73 từ đường Lê Văn Duyệt, quận Bình Thạnh qua cầu Bông hướng về Quận 1; khi rẽ vào đường Võ Thị Sáu thì nhìn thấy bà Ngô Thị H điều khiển xe mô tô chở chị Mai Anh T2 đang lưu thông trên đường Võ Thị Sáu, phường Tân Định, Quận 1; chị Thư sử dụng điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11, cầm trên tay phải thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi đến trước nhà số 24 Võ Thị

Sáu, phường Tân Định, Quận 1, T điều khiển xe mô tô áp sát phía bên phải dùng tay trái gạt điện thoại di động của chị Thư rồi điều khiển xe bỏ chạy đến trước nhà số 33 Lý Văn Phúc, phường Tân Định, Quận 1, thì bị té xe. T quăng điện thoại di động xuống đường cách vị trí té khoảng 02 mét thì bị người dân bắt giữ giao Công an phường Tân Định, Quận 1, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và giao Nguyễn Văn T, cùng phương tiện, vật chứng chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, thụ lý điều tra theo thẩm quyền (Bút lục 97 - 142).

Theo Kết luận định giá T sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2022 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11, có trị giá là 12.000.000 đồng;
- 01 ốp lưng điện thoại di động màu xanh, có trị giá là 80.000 đồng (Bút lục 34 - 39).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 của chị Mai Anh T2 rồi nhanh chóng tẩu thoát như trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; biên bản đối chất, nhận dạng; biên bản thực nghiệm điều tra và các T liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được (Bút lục 44 - 77; 112 - 144).

Vật chứng vụ án:

+ 01 USB chứa dữ liệu ghi nhận sự việc diễn biến Nguyễn Văn T cướp giật điện thoại di động và bỏ chạy vào ngày 21/01/2022 (kèm theo hồ sơ vụ án);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, đã thu hồi trả lại cho chị Mai Anh T2 (Bút lục 119).

Thu giữ của Nguyễn Văn T:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen.

- 01 áo khoác jean tay dài màu xanh, 01 quần jean dài màu xanh, 01 nón màu trắng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59C2-172.73; số máy: 55P1 080692, số khung: RLCE 55P10CY0806. Qua giám định số máy, số khung không thay đổi, do anh Đào Minh Quân (sinh năm 2000; HKTT: 139/32, tổ 43, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh) mua vào cuối năm 2019 và đứng tên đăng ký. Đến khoảng tháng 01/2020, anh Quân bán chiếc xe mô tô trên cho 01 người đàn ông tên Lộc (không rõ lai lịch) có hợp đồng công chứng, nhưng hiện nay anh Quân không còn lưu giữ. Anh Quân không biết Nguyễn Văn T và không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô biển số 59C2172.73 để đi cướp giật T sản. Bị can Nguyễn Văn T khai: Vào khoảng cuối năm 2021, T mượn chiếc xe mô tô trên của 01 người bạn tên Long (không rõ lai lịch) quen ngoài xã hội để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã có công văn đề nghị Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng tin tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe mô tô trên, nhưng chưa có ai đến trình báo, liên hệ làm việc (Bút lục 42; 73, 74; 143 - 147).

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ (Bút lục 32, 33).

Trách nhiệm dân sự: Chị Mai Anh T2 đã nhận lại T sản và không có yêu bồi thường thiệt hại (Bút lục 117 - 118).

[2] Bản Cáo trạng số 71/CT-VKSQ1 ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp giật T sản” theo điểm d khoản 2

Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp giật T sản”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù; phần dân sự đã giải quyết xong; vật chứng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo; 01 áo khoát jean tay dài màu xanh, 01 quần jean dài màu xanh, 01 nón màu trắng thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59C2-172.73; số máy: 55P1 080692, số khung: RLCE 55P10CY0806 không xác định chủ sở hữu, cần đăng tin tìm chủ sở hữu, nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các T liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cướp giật T sản của bị hại chị Mai Anh T2. T sản chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11, cùng ốp điện thoại có trị giá tổng cộng là 12.080.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào “Tội cướp giật T sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, sử dụng xe phân khối lớn cướp giật T sản là đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Về nhân thân của bị cáo xấu, đã từng bị xét xử về tội “Cướp giật T sản”, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, tuy nhiên khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, được coi là không có án tích. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng

giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Mai Anh T2 đã nhận lại T sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác, phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, Imei 353842087634430 thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 áo khoác jean tay dài màu xanh, 01 quần jean dài màu xanh, 01 nón màu trắng thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59C2-172.73; số máy: 55P1 080692, số khung: RLCE 55P10CY0806, xe do anh Đào Minh Q đứng tên đăng ký và đã bán. Bị cáo T khai xe do bị cáo của 01 người bạn tên Long (không rõ lai lịch) và sử dụng xe để phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã có công văn đề nghị và Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng tin tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên ngày 23/5/2022, nhưng chưa có ai đến trình báo. Xét thấy xe hiện không xác định được chủ sở hữu, sau 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được chủ sở hữu T sản thì tịch thu chiếc xe nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội cướp giật T sản”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, Imei 353842087634430.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác jean tay dài màu xanh, 01 quần jean dài màu xanh, 01 nón màu trắng.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59C2-172.73; số máy: 55P1 080692, số khung: RLCE 55P10CY0806 đã có thông báo công khai tìm chủ sở hữu ngày 23/5/2022, sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu T sản thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 43/22-PNK ngày 21/02/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn